

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Nghiệp- Giáo viên nghỉ hưu – Thị trấn Hợp Hòa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Hoàng Thị Hanh- Giáo viên nghỉ hưu – Thị trấn Hợp Hòa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L, sinh ngày 14/11/2002; nơi cư trú: Thôn Cẩm B, xã TL, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; tiền án; tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2020 đến nay (có mặt).

2. Hà Minh T, sinh ngày 10/6/2000; nơi cư trú: Thôn Như S, xã Như Th, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H và bà Nguyễn Thị H1; tiền án; tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2020 đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thanh L: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Cẩm B, xã TL, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Phan Thị Bích Liên- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1987; nơi cư trú: Phố BT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thanh L và Hà Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Thanh L và Hà Minh T là bạn bè quen biết với nhau. Để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 02/6/2020 Nguyễn Thanh L và Hà Minh T đã bàn bạc, thống nhất với nhau mỗi người góp 500.000đ để mua ma túy về bán lại kiếm lời, L là người giữ số tiền trên. Sau đó L vào tỉnh Bình Thuận thăm bạn gái quen biết qua mạng xã hội, tại đây L tìm và mua được 01 gói nhỏ ma túy đá với số tiền 1.000.000đ của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể. Sau đó Nguyễn Thanh L chia gói ma túy mua được thành 03 gói nhỏ khác nhau và cất giữ để L và T bán kiếm lời. L cất giấu 03 gói nhỏ ma túy ở trong túi quần mặc trên người, quá trình đi lại đã làm rơi 02 gói chỉ còn lại 01 gói. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 15/6/2020, L và T đang ở phòng trọ tại thôn Cẩm Trạch, xã ĐT, huyện TD thì T nhận được điện thoại của Nguyễn Thị Thu Tr hỏi mua 500.000đ ma túy đá. T đồng ý và hẹn Tr đến khu vực cổng chợ Bê Tông thuộc khu Phố BT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch, mua bán ma túy. Sau khi nghe điện thoại xong, T bảo với L là có Tr gọi điện hỏi mua ma túy, lúc này trên người L có sẵn 01 gói ma túy đá nên T và L cùng nhau đi bán ma túy cho Tr. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Hà Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α không gắn biển kiểm soát chở Nguyễn Thanh L đi đến khu vực chợ Bê Tông, xã ĐT, huyện TD để bán ma túy cho Tr. Khi đến nơi thấy Tr đang đứng đợi một mình nên T và L đi đến vị trí Tr đang đứng để bán ma túy cho Tr. L cầm gói nhỏ ma túy trên tay chuẩn bị đưa bán cho Tr thì bị Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nhỏ ni lon màu trắng, viền khoá bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá thu tại vị trí nền bê tông đường cạnh nơi bắt giữ các đối tượng, được niêm phong ký hiệu A1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α màu xanh, không gắn biển kiểm soát; thu giữ của T 01 điện thoại di động MASTEL vỏ màu đen; thu giữ số tiền 500.000đ trên tay phải của Nguyễn Thị Thu Tr và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh L và Hà Minh T. Quá trình khám xét, cơ quan Công an không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 1416/KLGD ngày 18/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2237g loại*

Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hoàn trả mẫu còn lại sau giám định gồm A1= 0,1868g mẫu cùng toàn bộ bao gói”.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKSTD ngày 20/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Nguyễn Thanh L và Hà Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L và Hà Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 15/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chị đã điện thoại cho Hà Minh T hỏi mua 500.000đ ma túy đá để sử dụng, T đồng ý và hẹn chị đến khu vực cổng chợ Bê tông, xã ĐT, huyện TD để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày khi chị đang đứng đợi thì có 02 thanh niên đến (T và L), chị cầm tiền chuẩn bị đưa cho 02 thanh niên để mua ma túy thì bị Công an đến bắt quả tang cùng tang vật vụ án (bút lục 115-120).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh L và Hà Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh L từ 01 năm 08 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Minh T từ 02 năm 01 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm A1= 0,1868 gam cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ, 01 điện thoại di động MASTEL vỏ màu đen thu giữ của T và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu giữ của Tr (là phương tiện liên lạc trao đổi mua bán ma túy).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã gửi bản bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo L, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 02 giờ 40 phút ngày 15/6/2020, tại khu Phố BT, xã Đạo Tú, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc Công an huyện TD phát hiện, bắt quả tang Hà Minh T và Nguyễn Thanh L đang có hành vi bán trái phép 0,2237g chất ma túy, loại Methamphetamin cho Nguyễn Thị Thu Tr với giá 500.000đ. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nhỏ ni lon màu trắng, viên khoá bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong ký hiệu là A1; 01 điện thoại di động MASTEL vỏ màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α màu xanh, không gắn biển kiểm soát cùng số tiền 500.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, Nguyễn Thanh L là người giữ vai trò chính, là người đã chủ động rủ rê, lôi kéo T góp tiền để mua ma túy về bán kiếm lời và là người trực tiếp đi mua ma túy về bán kiếm lời. Hà Minh T giữ vai trò là người thực hành, giúp sức, T góp 500.000đ để mua ma túy và trực tiếp liên lạc với Tr để thực hiện việc trao đổi, mua bán ma túy.

Trước khi phạm tội các bị cáo đều là những thanh niên tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, do ăn chơi đua đòi, hám lời nên đã có hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ đó là tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có ông bà nội, ngoại có thành tích trong kháng chiến được tặng thưởng huân huy chương, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh L, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, nhận thức pháp luật hạn chế, do đó cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo L tại phiên tòa, xử phạt đối với các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo T không có thu nhập ổn định, tài sản không có gì, bị cáo L chưa thành niên, tài sản không có gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án Nguyễn Thị Thu Tr: Ngày 15/6/2020 có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thanh L và Hà Minh T với mục đích để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên Tr chưa cầm được ma túy thì đã bị bắt giữ, không thu được ma túy trên người Tr. Bản thân Tr chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi quy định tại các Điều 249, 250, 251 của Bộ luật hình sự nên hành vi của Tr không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thanh L với số tiền 1.000.000đ tại tỉnh Bình Thuận, L khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,1868 gam mẫu và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 500.000đ (là tiền Tr sử dụng mua ma túy), 01 điện thoại di động MASTEL vỏ màu đen thu giữ của T và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu giữ của Tr (là phương tiện liên lạc trao đổi mua bán ma túy). Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α màu xanh, không gắn biển kiểm soát, T và L sử dụng làm phương tiện để đi giao dịch, mua bán ma túy. T khai là mượn của Lê Hồng Huy, ở xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của anh Lê Hồng Hưng, sinh năm 1998 ở xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc là anh trai Huy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Huy và Hưng lên để làm việc. Tuy nhiên gia đình và chính quyền địa phương cho biết Huy và Hưng đã bỏ đi khỏi đại phương không xác định đang ở đâu. Do đó cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh L và Hà Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Minh T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2020.

Căn cứ khoản 1,2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu huỷ 0,1868 gam mẫu và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động MASTEL vỏ màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/8/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thanh L và Hà Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung